

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LGMEC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LGMEC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LGMEC INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LGMEC INVES.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109096437

3. Ngày thành lập: 20/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 544/22/1 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán các loại hoá chất (Trừ hoá chất Nhà nước cấm); Mua bán than, đồng, kim loại và quặng kim loại (trừ vàng);	4669
2.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng. Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
4.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
5.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chuyển giao công nghệ trong các ngành khai thác khoáng sản, công nghiệp, cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải.	7490
6.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy phát điện, tủ điện, bảng điện, thiết bị đóng, ngắt điện.	7730

7.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác, sản xuất than, đồng, kim loại và quặng kim loại (trừ vàng);	0722
8.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh;	0810
9.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tuyển khoáng sản, luyện quặng; - Thăm dò, khai thác khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);	0899
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Các hoạt động hỗ trợ khai thác khoáng sản;	0990
11.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất các loại hoá chất (Trừ hoá chất Nhà nước cấm);	2011
12.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất nguyên vật liệu xây dựng;	2394
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Mạ nhúng kẽm, sơn, sơn tĩnh điện;	2592(Chính)
14.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất, gia công, lắp ráp máy móc vật tư, thiết bị điện và các sản phẩm cơ khí; - Sản xuất máy móc, thiết bị đồng bộ, vật tư, phụ tùng và thiết bị ngành điện, cơ khí, điện tử, điện máy.	2790
15.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng Chi tiết: Sản xuất các loại nguyên vật liệu, thiết bị, công cụ, dụng cụ phục cho khai thác và tuyển khoáng;	2824
16.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất, chế tạo máy công cụ điều khiển số, máy chuyên dùng, máy thực phẩm, gia công cơ khí phụ tùng ô tô, xe máy;	2829
17.	Xây dựng nhà để ở	4101
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
24.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
25.	Xây dựng công trình thủy	4291
26.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
27.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
29.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp, xử lý nền móng các công trình xây dựng;	4312

30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;	4610
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán các loại nguyên vật liệu, thiết bị, công cụ, dụng cụ phục cho khai thác và tuyển khoáng; Mua bán máy phát điện, tủ điện, bảng điện, thiết bị đóng, ngắt điện; Mua bán máy móc, thiết bị đồng bộ, vật tư, phụ tùng và thiết bị ngành điện, cơ khí, điện tử, điện máy.	4659
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán nguyên vật liệu xây dựng;	4663

6. Vốn điều lệ: 28.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN TRUNG	Số 3/12/98 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.260.000	12.600.000.000	45,000	001071012857	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.260.000	12.600.000.000	45,000		

2	NGUYỄN THỊ THƠM	Nhà 3, gác 41/42 Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.120.000	11.200.000.000	40,000	011939531	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.120.000	11.200.000.000	40,000		
3	TRẦN TRUNG NGHĨA	Nhà 3, gác 41/42 Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	420.000	4.200.000.000	15,000	013306038	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	420.000	4.200.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/04/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001071012857

Ngày cấp: 30/03/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3/12/98 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 3/12/98 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội